**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 7**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **\* Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được phó từ, biện pháp tu từ.  **\* Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  **\* Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm. | 6 TN | 2 TN  1 TL | 1 TL |  |
| 2 | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **\* Nhận biết:** Nhận biết được kiểu bài nghị luận, nội dung nghị luận.  **\* Thông hiểu:** Viết đúng về hình thức, nội dung bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  **\* Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.  **\* Vận dụng cao:** Sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, lí lẽ, bằng chứng để phân tích, lí giải, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **6 TN**  **1 TL** | **2 TN**  **2 TL** | **1 TL**  **1 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |